

Số: *756* /QĐ-UBND

Yên Bái, ngày *12* tháng 5 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường  
của Dự án Sở Chỉ huy giả định trong khu vực phòng thủ tỉnh Yên Bái**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Tổ chức chính  
quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của  
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của  
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều  
của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2022 của  
Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành Quy định một số nội dung về công tác  
bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Yên Bái;*

*Xét kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Sở  
Chỉ huy giả định trong khu vực phòng thủ tỉnh Yên Bái tại Báo cáo số 126/BC-  
HĐTĐ ngày 10 tháng 5 năm 2023 của Hội đồng thẩm định;*

*Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Sở Chỉ  
huy giả định trong khu vực phòng thủ tỉnh Yên Bái đã được chỉnh sửa, bổ sung  
gửi kèm theo Văn bản số 1455/BCH-HC ngày 10 tháng 5 năm 2023 của Bộ Chỉ  
huy Quân sự tỉnh;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình  
164/TTr-STNMT ngày 10 tháng 5 năm 2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Sở Chỉ huy giả định trong khu vực phòng thủ tỉnh Yên Bái (sau đây gọi là Dự án) của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Tân Thịnh, thành phố Yên Bái và thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.


**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giấy phép môi trường số 2152/GPMT-UBND ngày 21/9/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Yên Bình hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Xây dựng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Yên Bái, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Yên Bình; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình và xã Tân Thịnh, thành phố Yên Bái; Chỉ huy Trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:* 

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- Phó Chủ tịch TT UBND tỉnh;
- Phó CVP (TH) UBND tỉnh;
- Trung tâm PV HCC tỉnh;
- Trung tâm ĐHTM tỉnh;
- Lưu: VT, TNMT, NLN. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thế Phước**



**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
**DỰ ÁN SỞ CHỈ HUY GIẢ ĐỊNH TRONG KHU VỰC**  
**PHÒNG THỦ TỈNH YÊN BÁI**

*(Kèm theo Quyết định số 756./QĐ-UBND ngày 12. tháng 5... năm 2023  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)*

**1. Thông tin về dự án:**

**1.1. Thông tin chung**

- Tên dự án: Dự án Sở Chỉ huy giả định trong khu vực phòng thủ tỉnh Yên Bái.
- Địa điểm thực hiện dự án: Xã Tân Thịnh, thành phố Yên Bái và thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.
- Chủ dự án: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Yên Bái.

**1.2. Phạm vi, quy mô**

a) Phạm vi: Tổng diện tích đất thực hiện dự án là 5,33ha, trong đó diện tích đất trồng lúa là 0,261 ha.

b) Quy mô: Hoạt động diễn tập của Sở Chỉ huy giả định trong khu vực phòng thủ không diễn ra thường xuyên và liên tục. Tần suất diễn tập với quy mô số lượng người tham gia lớn nhất khoảng 1.000 người, tần suất trung bình 05 năm/lần, thời gian mỗi đợt diễn tập là 02 ngày. Ngoài ra, dự án còn tiếp nhận các đợt diễn tập với quy mô vừa và nhỏ của cấp huyện, tần suất 02 năm/lần, thời gian mỗi đợt diễn tập là 02 ngày (*số lượng người tối đa khoảng 300 người/lần diễn tập*).

**1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư**

Các hạng mục của Dự án theo các Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 14/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Sở Chỉ huy giả định trong khu vực phòng thủ tỉnh Yên Bái và Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Sở Chỉ huy giả định trong khu vực phòng thủ tỉnh Yên Bái gồm: Nhà sa bàn, nhà Hội trường Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, nhà Hội trường Tỉnh ủy, Hội trường Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Công an tỉnh, nhà phục vụ Thường trực Tỉnh ủy, lán làm việc của sở, ban ngành, hầm chử A, đường hào giao thông, tuyến đường vào,...

Các hoạt động của dự án gồm hoạt động thi công xây dựng, vận hành công trình (*quá trình sinh hoạt của các tổ chức, cá nhân tham gia diễn tập và quá trình hoạt động của các phương tiện giao thông,...*).

**1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:** Dự án thực hiện chuyển đổi 0,261 ha đất trồng lúa.

**2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường**

**2.1. Trong giai đoạn thi công xây dựng**

- Hoạt động thu hồi, đền bù giải phóng mặt bằng.
- Phát quang thảm thực vật.



- Đào, đắp, san tạo mặt bằng.
- Hoạt động vận chuyển bùn thải và nguyên vật liệu.
- Hoạt động của các máy móc, phương tiện thi công và sinh hoạt của cán bộ, công nhân trên công trường.
- Hoạt động thi công các hạng mục công trình của dự án.

Các hoạt động nêu trên phát sinh bụi, tiếng ồn, khí thải, nước thải, chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại.

## **2.2. Trong giai đoạn hoạt động**

- Hoạt động sinh hoạt của các tổ chức, cá nhân tham gia diễn tập và các hoạt động khác có liên quan; hoạt động của các phương tiện ra vào dự án.

Các hoạt động nêu trên phát sinh bụi, tiếng ồn, khí thải, nước thải, chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại.

## **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:**

### **3.1. Nước thải, khí thải**

#### **3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải**

##### **a) Giai đoạn thi công xây dựng**

- Nước thải sinh hoạt: Phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ, công nhân thi công trên công trường với lưu lượng khoảng 15 m<sup>3</sup>/ngày đêm. Thành phần chủ yếu là nhu cầu oxy sinh học (BOD<sub>5</sub>), tổng chất rắn lơ lửng (TSS), tổng chất rắn hòa tan, Sunfua (tính theo H<sub>2</sub>S), Amoni (tính theo N), Nitrat (NO<sub>3</sub><sup>-</sup>), dầu mỡ động, thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt, Phosphat (PO<sub>4</sub><sup>3-</sup>), tổng Coliforms.

- Nước thải thi công xây dựng: Phát sinh từ quá trình vệ sinh máy móc, thiết bị thi công, phối trộn vữa với lượng nước thải phát sinh khoảng 22,52 m<sup>3</sup>/ngày đêm. Thành phần chủ yếu là tổng chất rắn lơ lửng (TSS), tổng dầu mỡ khoáng.

- Nước mưa chảy tràn: Phát sinh từ quá trình nước mưa rơi trên bề mặt công trường thi công xây dựng với lưu lượng phát sinh khoảng 209 m<sup>3</sup>/ngày đêm. Thành phần chủ yếu là Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), Tổng dầu mỡ khoáng. Ngoài ra, nước mưa chảy tràn cuốn theo bùn, đất đá,...

##### **b) Giai đoạn hoạt động**

- Nước thải sinh hoạt: Phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của các tổ chức, cá nhân trong thời điểm diễn tập với lưu lượng khoảng 25 m<sup>3</sup>/ngày đêm. Thành phần chủ yếu là nhu cầu oxy sinh học (BOD<sub>5</sub>), tổng chất rắn lơ lửng (TSS), tổng chất rắn hòa tan, Sunfua (tính theo H<sub>2</sub>S), Amoni (tính theo N), Nitrat (NO<sub>3</sub><sup>-</sup>), dầu mỡ động, thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt, Phosphat (PO<sub>4</sub><sup>3-</sup>), tổng Coliforms.

- Nước mưa chảy tràn: Phát sinh trên bề mặt của dự án với lưu lượng phát sinh khoảng 139 m<sup>3</sup>/ngày đêm. Thành phần chủ yếu là Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), bùn, đất đá,...



### 3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng: Bụi, khí thải phát sinh từ các hoạt động của các phương tiện giao thông và máy móc thi công; quá trình đào đắp, bốc xúc và vận chuyển chất thải; khí thải từ quá trình hàn, trải nhựa,... Thành phần chủ yếu là bụi, CO, NO<sub>x</sub>, SO<sub>2</sub>,...

b) Giai đoạn hoạt động: Trong quá trình diễn tập phát sinh bụi, khí thải từ hoạt động của các phương tiện ra vào dự án,... Thành phần chủ yếu là bụi, CO, NO<sub>x</sub>, SO<sub>2</sub>,...

## 3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

### 3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô tính chất của chất thải rắn thông thường

#### a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Sinh khối phát sinh từ phát dọn thực bì: Tổng lượng sinh khối phát sinh khoảng 2,82 tấn/giai đoạn (*tương đương 0,047 tấn/ngày*). Thành phần chủ yếu là cành, lá, rễ cây.

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh từ hoạt động của công nhân trên công trường với tổng khối lượng phát sinh khoảng 135 kg/ngày đêm.

- Chất thải rắn xây dựng:

+ Vật liệu xây dựng thải phát sinh từ quá trình thi công với tổng khối lượng khoảng 13,14 tấn/giai đoạn.

+ Bùn thải phát sinh trong quá trình thi công san gạt, đào đắp với tổng khối lượng khoảng 1.098,2 m<sup>3</sup>/giai đoạn.

#### b) Giai đoạn hoạt động

- Chất thải rắn sinh hoạt: Trong quá trình diễn tập phát sinh từ hoạt động của các tổ chức, cá nhân trong khu vực dự án với tổng khối lượng khoảng 200 kg/ngày đêm.

- Chất thải rắn từ nạo vét rãnh, hố ga thoát nước; chăm sóc cây xanh: Khối lượng thực bì phát sinh khoảng 8,16 tấn/đợt (*chu kỳ chăm sóc, cắt tỉa cây xanh trung bình 03 tháng/lần*); bùn đất từ nạo vét hố ga, rãnh nước khoảng 105,5 kg/đợt (*chu kỳ nạo vét 03 tháng/lần*).

### 3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô tính chất của chất thải nguy hại (CTNH)

a) Giai đoạn thi công xây dựng: Phát sinh trong quá trình sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị thi công và sinh hoạt của công nhân tại công trường với tổng khối lượng phát sinh khoảng 60kg/giai đoạn. Thành phần bao gồm: giẻ lau dính dầu mỡ, dầu nhớt thải, dầu mẩu que hàn,...

b) Giai đoạn hoạt động: Phát sinh chủ yếu từ hoạt động sinh hoạt, sửa chữa trang thiết bị của dự án với tổng khối lượng phát sinh khoảng 10 kg/đợt diễn tập. Thành phần chủ yếu là bóng đèn huỳnh quang thải, pin,.....



### **3.3. Tiếng ồn, độ rung**

3.3.1. Giai đoạn thi công xây dựng: Tiếng ồn, độ rung phát sinh chủ yếu từ các máy móc, thiết bị thi công xây dựng và hoạt động của phương tiện vận chuyển.

3.3.2. Giai đoạn hoạt động: Tiếng ồn, độ rung phát sinh chủ yếu từ các phương tiện ra vào dự án; quá trình diễn tập trong thời gian tham gia hoạt động diễn tập và hoạt động khác có liên quan.

### **3.4. Các tác động môi trường khác và sự cố môi trường của dự án**

3.4.1. Chuyển đổi mục đích sử dụng đất: Dự án chuyển đổi 0,261 ha đất trồng lúa. Việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất phục vụ cho dự án ảnh hưởng, tác động đến sinh kế, đời sống của các hộ dân có đất bị thu hồi.

3.4.2. Nguy cơ trôi sạt đất đá trong quá trình thi công tuyến đường vào dự án xuống khe nước chảy cắt qua tuyến đường.

3.4.3. Các sự cố có thể xảy ra trong giai đoạn thi công và vận hành dự án: sự cố do thiên tai (muru bão, lũ lụt); sự cố cháy nổ.

## **4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư**

### **4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải**

#### **4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải**

##### **a) Giai đoạn thi công xây dựng**

- Nước thải sinh hoạt: Tiếp tục sử dụng 04 nhà vệ sinh di động đã có; đầu tư bổ sung 01 nhà vệ sinh di động để xử lý nước thải sinh hoạt của công nhân. Nhà vệ sinh di động với chiều dài 2 m, chiều rộng 1,5 m. Kèm theo nhà vệ sinh là bồn chứa chất thải với dung tích 0,2 m<sup>3</sup>. Nước thải từ nhà vệ sinh sẽ được thuê đơn vị chức năng thu gom và xử lý không thải ra môi trường.

##### **- Nước mưa chảy tràn:**

+ Khu vực đã và đang thi công: Nước mưa chảy tràn tự chảy về ao hiện có (diện tích 3.600 m<sup>2</sup>, độ sâu 03 m) trong dự án theo bề mặt địa hình. Nước thải từ ao này chảy sang ao của Trung đoàn 121 trước khi thải ra môi trường.

+ Khu vực thi công tuyến đường vào dự án: Bố trí rãnh tạm bằng đất với chiều dài khoảng 545 m, chiều rộng 0,3 m, chiều sâu 0,3 m. Trên tuyến rãnh bố trí các hố ga lắng đất cát (chiều dài 0,7 m, chiều rộng 0,7 m, chiều sâu 0,7 m; mật độ 01 cái/40 m chiều dài rãnh), số lượng 14 hố ga. Vị trí rãnh và hố ga được xác định tại vị trí phù hợp với mặt bằng khu vực thi công. Nước mưa sau thu gom, lắng cặn được thải ra nguồn tiếp nhận là khe suối gần khu vực dự án. Định kỳ sau mỗi đợt mưa đơn vị tiến hành nạo vét bùn đất trong rãnh và hố ga.

##### **- Nước thải thi công xây dựng:**

+ Khu vực đã và đang thi công: Nước thải thi công tự chảy về ao hiện có (diện tích 3.600 m<sup>2</sup>, độ sâu 03 m) trong dự án theo bề mặt địa hình. Nước thải từ ao này chảy sang ao của Trung đoàn 121 trước khi thải ra môi trường.



+ Khu vực thi công tuyến đường vào dự án: Bố trí rãnh tạm bằng đất để thu gom nước thải thi công (*chiều rộng 0,3 m, chiều sâu 0,3 m*); 01 hố lắng (*dung tích 4,5 m<sup>3</sup>*) có đặt vách ngăn để thu váng dầu, tách cặn rắn lơ lửng trước khi xả ra ngoài môi trường. Định kỳ sau mỗi đợt mưa đơn vị tiến hành nạo vét bùn đất trong rãnh và hố ga.

#### b) Giai đoạn hoạt động

- Nước thải sinh hoạt:

+ Nước thải bồn cầu, chậu tiêu:

(i) Đầu tư hệ thống đường ống thu gom nước thải đảm bảo thu gom toàn bộ nước thải từ bồn cầu, chậu tiêu về bể tự hoại và hố ga tự thấm.

(ii) Tổng cộng có 05 công trình xử lý, trong đó mỗi công trình xử lý gồm 01 bể tự hoại (*dung tích 09 m<sup>3</sup>*) và 01 hố ga tự thấm (*dung tích 04 m<sup>3</sup>*) tương ứng với mỗi khu nhà vệ sinh của khu Nhà Sa bàn, khu Nhà Hội trường Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, khu Nhà Hội trường Tỉnh ủy, khu Nhà Hội trường Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, khu Nhà Hội trường công an tỉnh.

(iii) Quy trình vận hành: Nước thải theo đường ống thu gom chảy về bể tự hoại 03 ngăn. Nước thải chảy tuần tự từ ngăn số 1, sang ngăn số 2 và 3. Sau khi qua bể tự hoại, nước thải được dẫn về hố ga tự thấm.

+ Nước thải từ các chậu rửa, nước từ các sàn khu vệ sinh: Theo đường ống thu gom và chảy vào hố ga tự thấm nêu trên.

- Nước mưa chảy tràn:

+ Nước mưa từ các công trình, hào: Tự chảy theo địa hình đường hào và theo đường ống chảy về ao hiện có của dự án trước khi chảy sang ao của Trung đoàn 121 và thải ra môi trường; bên cạnh đó, các khu vực khác nước mưa chảy tự nhiên theo bề mặt địa hình về ao hiện có nêu trên.

+ Khu vực đường vào dự án: Cổng thoát nước ngang đường với đường kính 02 m, rãnh thoát nước dọc với chiều rộng từ 0,3 m - 0,6 m.

#### c) Yêu cầu về bảo vệ môi trường

- Thu gom triệt để các loại nước thải của dự án; lựa chọn vị trí rãnh thu gom, hố ga lắng cặn nước mưa chảy tràn phù hợp với tiến độ thi công và đảm bảo khả năng thu, thoát nước mưa chảy tràn; thuê đơn vị có chức năng xử lý nước thải từ nhà vệ sinh di động.

- Xây dựng và vận hành công trình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt đạt yêu cầu vệ sinh môi trường.

#### 4.1.2. Đối với bụi, khí thải

##### a) Giai đoạn thi công xây dựng

Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường tại khu vực thực hiện dự án như: trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động cho người lao động; vệ sinh phương tiện trước khi ra khỏi dự án (*tiến hành phun rửa tất cả các xe vận chuyển*



trước khi ra khỏi công trường); các phương tiện vận chuyển (*nguyên vật liệu*) phải có bạt che phủ; sử dụng các phương tiện thi công, vận chuyển còn niên hạn sử dụng và được đăng kiểm theo quy định; kiểm định thường xuyên, bảo dưỡng định kỳ đối với các máy móc, thiết bị thi công, vận chuyển theo quy định; hạn chế sử dụng đồng thời nhiều máy móc, thiết bị thi công trong cùng một thời điểm; phun tưới nước trên mặt bằng khu vực có hoạt động thi công với tần suất tối thiểu 02 lần/ngày (*vào thời điểm thời tiết hanh khô*); bao che quanh khu vực dự án bằng tường rào (*trừ khu vực đường vào dự án*); bố trí công nhân vệ sinh trên công trường để thường xuyên quét dọn mặt bằng công trường, dọn dẹp đất cát rơi vãi trên tuyến đường vận chuyển (*đường quốc lộ 70, đường Nguyễn Tất Thành trong vòng bán kính 1-2 km nằm tiếp giáp dự án*); không tập trung phương tiện vận chuyển vào các thời điểm từ 6 giờ sáng, 12 giờ đến 13 giờ và sau 18 giờ chiều hằng ngày.

b) Giai đoạn hoạt động

- Trồng cây, cỏ trong khuôn viên dự án với tổng diện tích là 40.790 m<sup>2</sup>.

- Trong quá trình có hoạt động diễn tập thực hiện yêu cầu các phương tiện ra vào khu vực dự án tuân thủ các quy định; thường xuyên quét dọn, phun nước tưới nước mặt đường khu vực dự án để giảm thiểu lượng bụi phát sinh vào những ngày thời tiết nắng nóng (*tần suất tối thiểu 1 lần/ngày*); chất thải rắn sinh hoạt được chuyển đi xử lý trong ngày để giảm thiểu tối đa mùi phát sinh.

c) Yêu cầu về bảo vệ môi trường

- Thực hiện và giám sát các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải trong giai đoạn thi công xây dựng và vận hành dự án.

- Nồng độ bụi, không khí khu vực dự án đạt QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh ban hành kèm theo Thông tư số 32/2009/TT-BTNMT ngày 25/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường.

**4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại**

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Chất thải rắn sinh hoạt: Tiếp tục sử dụng các thùng thu gom chất thải rắn sinh hoạt dung tích 50 lít đặt tại khu vực quản lý dự án và 100 lít tại khu vực công trường. Chất thải có thể tái chế được bán cho đơn vị thu mua phế liệu; phần chất thải không thể tái chế thì chuyển ra khu tập kết rác thải tại trục đường Quốc lộ 70 để Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng huyện Yên Bình thu gom, vận chuyển đi xử lý; chất thải nguy hại lẫn trong chất thải rắn sinh hoạt được chuyển về khu vực lưu giữ tạm thời CTNH.

- Sinh khối: Tiến hành thu gom và thuê Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng huyện Yên Bình vận chuyển và xử lý đối với những phần không thể tận dụng; phần sinh khối có thể sử dụng được thì thu gom sử dụng.



- Chất thải rắn xây dựng: Tiếp tục thực hiện các biện pháp như các vật liệu xây dựng như sắt, thép, vỏ bao xi măng,... được thu gom và bán cho đơn vị thu mua phế liệu; các loại chất thải xây dựng khác được tận dụng lại để cứng hoá bề mặt khu vực thi công xây dựng.

- Bùn thải: Bố trí bãi tập kết tạm thời bùn hữu cơ với diện tích khoảng 500 m<sup>2</sup> tại mặt bằng dự án (*khu vực diện tích đất trồng cây xanh*). Bùn hữu cơ được tận dụng đắp cho khu vực đất trồng cây xanh trong khuôn viên dự án.

#### b) Giai đoạn hoạt động

- Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 10 thùng thu gom chất thải rắn sinh hoạt dung tích 120 lít hoặc 200 lít để thu gom và lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt. Chất thải có thể tái chế được bán cho đơn vị thu mua phế liệu; phần chất thải không thể tái chế thì chuyển ra khu tập kết rác thải tại trục đường Quốc lộ 70 để Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng huyện Yên Bình thu gom, vận chuyển đi xử lý; chất thải nguy hại lẫn trong chất thải rắn sinh hoạt được chuyển về khu vực lưu giữ tạm thời CTNH.

- Chất thải rắn thông thường: Toàn bộ chất thải phát sinh từ hoạt động phát dọn, chăm sóc cây xanh, nạo vét rãnh nước, hồ ga được tận dụng đắp vào các gốc cây trong diện tích cây xanh của dự án, sau thời gian phân hủy xác cỏ là phân xanh bón cho cây trồng.

c) Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thực hiện việc thu gom, xử lý các chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh trong quá trình thực hiện dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

#### 4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

a) Giai đoạn thi công xây dựng: Chất thải nguy hại của dự án được thu gom, phân loại và lưu trữ vào các thùng chứa đặt trong kho lưu giữ tạm thời CTNH 12 m<sup>2</sup>; có biển cảnh báo kho chứa CTNH; hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b) Giai đoạn vận hành: Bố trí khu lưu giữ với diện tích khoảng 12 m<sup>2</sup> và các trang thiết bị, phương tiện lưu giữ và thuê đơn vị có đủ chức năng xử lý chất thải nguy hại đảm bảo đúng theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

c) Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thiết kế đúng quy cách khu lưu giữ chất thải nguy hại theo quy định; thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý toàn bộ các chất thải nguy hại bảo đảm các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường ngày và các quy định pháp luật khác có liên quan.



### **4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung**

4.3.1. Giai đoạn thi công xây dựng: Tiếp tục kiểm soát thời gian và các hoạt động xây dựng cơ bản trên công trường; sử dụng các thiết bị có mức ồn thấp; hạn chế vận hành đồng thời các thiết bị gây tiếng ồn, rung; bảo trì thiết bị trong suốt thời gian thi công; tắt những máy móc hoạt động gián đoạn trong trường hợp không cần thiết; trang bị bảo hộ lao động cho công nhân thi công.

4.3.2. Giai đoạn hoạt động: Lập nội quy ra/vào khu vực; bố trí các biển cảnh báo, hướng dẫn để người ra, vào khu vực dự án hạn chế bóp còi.

4.3.3. Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung được ban hành theo Thông tư số 39/2010/TT-BTNMT ngày 16/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Quy định Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường.

**4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:** Dự án chuyển đổi mục đích sử dụng 2.608,7 m<sup>2</sup> đất trồng lúa. Chủ dự án phải nộp tiền để bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo quy định của pháp luật.

### **4.5. Công trình, biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường**

4.5.1. Công trình, biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng

- Biện pháp phòng ngừa sự cố tai nạn lao động: Công nhân tham gia lao động trên công trường xây dựng được hướng dẫn kiến thức cơ bản về các quy định an toàn và vệ sinh lao động; các công nhân tham gia vận hành máy móc, thiết bị được huấn luyện và thực hành thao tác đúng cách, đúng quy trình; thường xuyên bảo dưỡng, bảo trì máy móc, thiết bị để đảm bảo an toàn khi vận hành; trang bị cho công nhân đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động như găng tay, khẩu trang, mũ bảo hiểm, dây thắt an toàn...

- Biện pháp phòng ngừa sự cố tai nạn giao thông: Tránh vận chuyển nguyên vật liệu vào giờ cao điểm để giảm thiểu tối đa nguy cơ tai nạn giao thông; tuân thủ luật giao thông đường bộ, kiểm soát tốc độ vận chuyển của các xe máy móc trên công trường; đặt biển cảnh báo công trường trên đường đầu nối với đường Quốc lộ 70 và đường Nguyễn Tất Thành (đoạn ra vào dự án).

4.5.2. Công trình, biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong giai đoạn vận hành: Thực hiện đúng quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy; trang bị hệ thống chống sét cho các tòa nhà của dự án.

## **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường**

### **5.1. Giai đoạn thi công xây dựng**

#### **5.1.1. Giám sát chất lượng môi trường không khí**

- Vị trí giám sát (02 vị trí): bên trong khu vực dự án (X: 2404072; Y: 520481); khu vực thi công tuyến đường vào dự án (X: 2403638; Y: 520208).

- Thông số giám sát: Bụi lơ lửng tổng số, CO, SO<sub>2</sub>, tiếng ồn, độ rung.



- Tần suất giám sát: 01 lần/giai đoạn thi công.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 24:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn nơi làm việc; QCVN 26:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vi khí hậu - giá trị cho phép vi khí hậu tại nơi làm việc.

#### 5.1.2. Giám sát môi trường nước mặt

- Vị trí giám sát (01 vị trí): Suối gần khu vực dự án.
- Tần suất giám sát: 01 lần/giai đoạn thi công.
- Thông số giám sát: pH, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), nhu cầu oxy sinh học (BOD<sub>5</sub>), nhu cầu oxy hóa học (COD), Amoni (tính theo N), Nitrat (NO<sub>3</sub><sup>-</sup>), Phosphat (PO<sub>4</sub><sup>3-</sup>), tổng dầu mỡ, coliform.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 08-MT:2015/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước mặt, cột B.

#### 5.1.3. Giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Chỉ tiêu giám sát: Nguồn thải, thành phần, lượng thải, công tác thu gom, xử lý.
- Tần suất: Hằng ngày.
- Vị trí giám sát: Khu vực tập kết chất thải rắn chất thải nguy hại

#### 5.1.4. Giám sát sỏi lở, bồi lắng

- Chỉ tiêu giám sát: Sự sụt lún lớp phủ, sỏi lở.
- Tần suất: Thường xuyên.
- Vị trí giám sát: Suối gần khu vực dự án và khu vực lân cận dự án.

**5.2. Giai đoạn hoạt động:** Thực hiện giám sát nguồn thải, thành phần, lượng thải, công tác thu gom, xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại.

### 6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ dự án thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung theo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt; tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật có liên quan, đặc biệt lưu ý tuân thủ các yêu cầu cụ thể sau:

6.1. Thiết kế cơ sở của Dự án, bao gồm các công trình bảo vệ môi trường phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận; Chủ dự án phải chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong suốt quá trình triển khai Dự án.

6.2. Tổ chức thi công xây dựng theo đúng tọa độ, ranh giới, diện tích và thực hiện thi công theo công nghệ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.

6.3. Tổ chức theo dõi, giám sát thường xuyên và thực hiện các giải pháp phòng ngừa các hiện tượng sụt lở, sụt lún đất đá tại tuyến đường; khi phát hiện dấu hiệu có khả năng xảy ra các hiện tượng sụt lở, sụt lún đất đá phải dừng ngay



các hoạt động và khẩn trương đưa người, thiết bị ra khỏi khu vực nguy hiểm, đồng thời báo cho cơ quan có thẩm quyền để phối hợp xử lý.

6.4. Thực hiện nghiêm Chương trình quản lý, giám sát, quan trắc môi trường như đã đề xuất trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường; cập nhật, lưu giữ số liệu giám sát môi trường và định kỳ báo cáo cho cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường; bảo đảm kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình giám sát môi trường như đã nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường.

6.5. Thực hiện các yêu cầu của cơ quan chức năng trong quá trình thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về môi trường đối với Dự án.

6.6. Có trách nhiệm hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra thực hiện kế hoạch quản lý môi trường, việc triển khai các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường; cung cấp đầy đủ các thông tin, số liệu liên quan đến dự án khi được yêu cầu.

6.7. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về bảo vệ môi trường và bồi thường thiệt hại đối với môi trường, xã hội (nếu có) nếu trong quá trình thực hiện dự án để xảy ra gây ô nhiễm, sự cố môi trường.

6.8. Thực hiện nộp tiền để bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo quy định của pháp luật.

6.9. Thực hiện đăng ký môi trường gửi đến Ủy ban nhân dân cấp xã (Chủ dự án có thể lựa chọn 1 trong các địa phương liên quan đến dự án để đăng ký) trước khi vận hành chính thức./.